

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024”

BẢN TIN TUẦN 4 THÁNG 4
DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 22/4 - 30/4/2024



Ranh giới hệ thống Bắc Hưng Hải

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2024

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024”

BẢN TIN TUẦN 4 THÁNG 4
DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 22/4 - 30/4/2024

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
CƠ QUAN THỰC HIỆN
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Th.S Vũ Quốc Chính

Thông tin chung

Nhiệm vụ “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024” do Cục Thủy lợi quản lý. Đơn vị thực hiện là Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam. Các nội dung chính nhiệm vụ thực hiện năm 2024, gồm: (i) Lấy mẫu quan trắc chất lượng nước 9 đợt tại 15 vị trí vào các tháng 2, 3, 4, 7 (2 đợt/tháng) và 8 (1 đợt); (ii) Dự báo các chỉ tiêu DO, BOD₅ và NH₄⁺ theo tuần/tháng tại các vị trí lấy mẫu trong tháng quan trắc. Kết quả quan trắc và dự báo được xây dựng thành các bản tin, gửi cho đơn vị quản lý và các đơn KTCTTL tại các địa phương vùng dự án.

Báo tin tuần 4 tháng 4 là kết quả dự báo các thông số DO, BOD₅ và NH₄⁺ từ ngày 22/4 - 30/4/2024.

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2024

BẢN TIN TUẦN 4 THÁNG 4
DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 22/4 - 30/4/2024

1. Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024”.
2. Ngày dự báo: 21/4/2024
3. Ngày cung cấp thông tin: 21/4/2024
4. Đơn vị thực hiện: Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường
5. Người cung cấp thông tin: **Th.S Vũ Quốc Chính**
6. Đơn vị nhận thông tin: Các đơn vị quản lý sử dụng nước trong hệ thống Bắc Hưng Hải
7. Vị trí dự báo và lấy mẫu quan trắc: 15 vị trí (**bảng 1**)

Bảng 1. Vị trí dự chất lượng nước hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải năm 2024

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	Địa điểm	Tọa độ	Mục đích
1	BHH 1	Cống Xuân Quan	Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên	N20 ⁰ 58'19,3" E105 ⁰ 55'10,7"	Kiểm tra nước sông Hồng trước khi chảy vào hệ thống BHH
2	BHH2	Cống Xuân Thụy	Kiên Kỵ, Gia Lâm, Hà Nội	N20 ⁰ 58'13,7" E105 ⁰ 56'58,1"	Kiểm tra nước sông Cầu Bậy trước khi chảy ra sông Kim Sơn. Bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt, công nghiệp quận Long Biên và Gia Lâm.
3	BHH3	Cầu Như Quỳnh	TT Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên	N20 ⁰ 59'05,5" E105 ⁰ 58'48,2"	Kiểm tra nước sông Đình Dù cấp cho SXNN và NTTS khu vực huyện Văn Lâm (Hưng Yên) và huyện Thuận Thành (Bắc Ninh - qua TB Như Quỳnh) bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt khu vực TT Như Quỳnh, nước thải các KCN: Như Quỳnh A, Như Quỳnh B và Tân Quang
4	BHH4	Cống Kênh Cầu	Đông Than, Yên Mỹ, Hưng Yên	N20 ⁰ 55'40,7" E106 ⁰ 00'29,0"	Kiểm tra nước sông Kim Sơn cấp cho SXNN và NTTS khu vực huyện Văn Giang và hạ lưu phía Bắc hệ thống. Bị ảnh hưởng của các nguồn thải khu vực Gia Lâm, Long Biên xả qua cống Xuân Thụy; Nước thải KCN Như Quỳnh

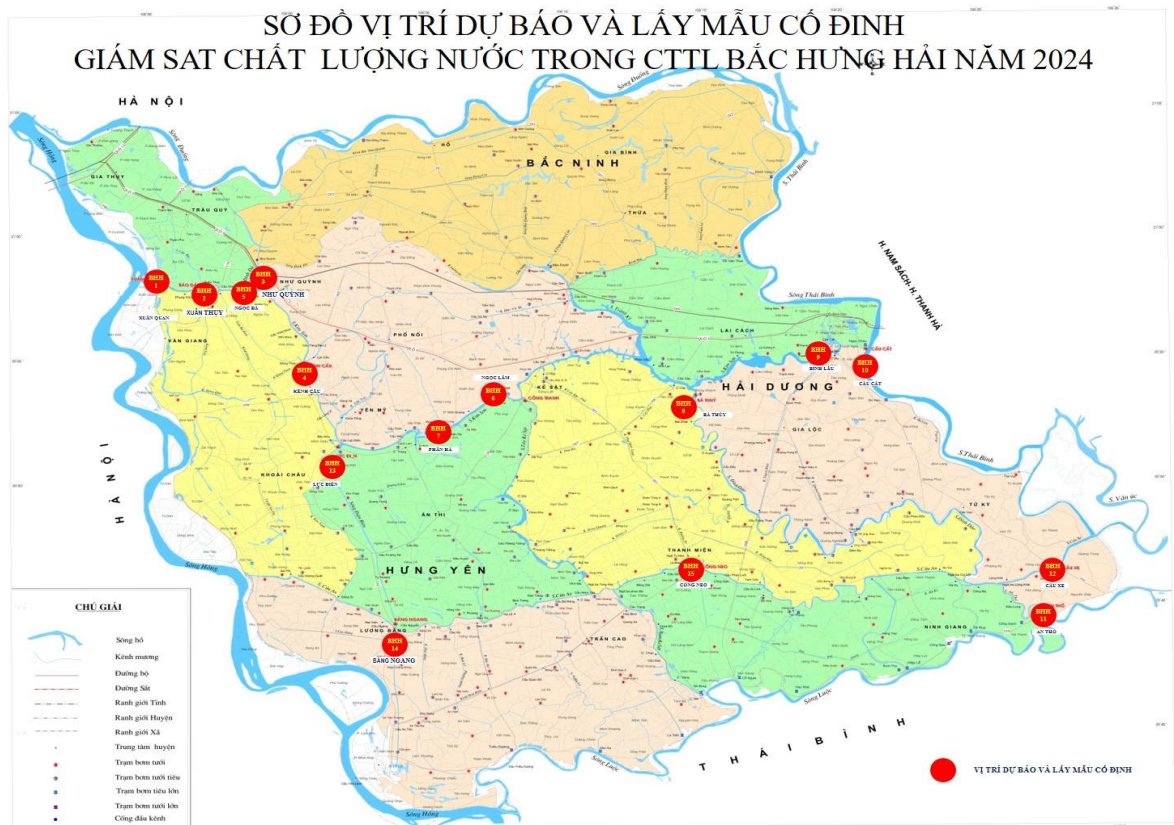
Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	Địa điểm	Tọa độ	Mục đích
					từ sông Đình Dù ra sông Kim Sơn tại cầu Tăng Bảo
5	BHH5	Cống Ngọc Đà	Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên	N20°58'58,2" E105°58'38,7"	Kiểm tra nước kênh Kiên Thành tiêu ra sông Đình Dù. Bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt, công nghiệp khu Tân Quang, Như Quỳnh A, Phú Thụy, Trâu Quỳ.
6	BHH6	Cống Ngọc Lâm	Xã Ngọc Lâm, Mỹ Hào, Hưng Yên	N20°55'44,1" E106°19'20,7"	Kiểm tra nước sông Cầu Lường trước khi chảy ra sông Kim Sơn. Bị ảnh hưởng bởi nước thải KCN Minh Đức, các doanh nghiệp ven sông Cầu Lường ở xã Ngọc Lâm, Xuân Dục, Bạch Sam (huyện Mỹ Hào, Hưng Yên).
7	BHH7	Cống Phần Hà	Xã Bắc Sơn, Ân Thi, Hưng Yên	N20°52'25,1" E106°05'21,3"	Kiểm tra nước kênh Hồ Chí Minh trước khi chảy ra sông Kim Sơn. Bị ảnh hưởng bởi nước thải KCN Dệt may phố Nối, KCN Thăng Long 2, nước thải sinh hoạt và các doanh nghiệp dọc đường 5, làng nghề thu gom phế liệu Phan Bôi của xã Dị Sử (huyện Mỹ Hào, Hưng Yên).
8	BHH8	Cống Bá Thủy	Trùng Khánh, Gia Lộc, Hải Dương	N20°58'27,8" E106°14'36,1"	Nước sông Kim Sơn chảy vào sông Đình Đào, cấp nước tưới cho huyện Bình Giang, Thanh Miện, Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
9	BHH9	Cống Bình Lâu	P. Tân Bình, TP Hải Dương	N20°55'44,1" E106°19'20,7"	Nước thải TP Hải Dương khu vực nhà máy sứ, bệnh viện tỉnh HD chảy vào sông Kim Sơn.
10	BHH10	Cống Cầu Cát	P. Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương, Hải Dương	N20°53'35,12" E106°08'2,36"	Kiểm tra nước tiêu của TP. Hải Dương vào hệ thống
11	BHH11	Cống An Thổ	Hà Thanh, Tứ Kỳ, Hải Dương	N20°44'58,0" E106°28'18,5"	Kiểm tra nước sông An Thổ cấp cho SXNN và NTTS vùng hạ du Ninh Giang, và nước tiêu toàn bộ hệ thống ra sông Luộc.

Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	Địa điểm	Tọa độ	Mục đích
12	BHH12	Cống Cầu Xe	Quang Trung, Tứ Kỳ, Hải Dương	N20 ⁰ 46'39,1" E106 ⁰ 27'46,6"	Kiểm tra nước sông Cầu Xe cấp cho SXNN và NTTS vùng hạ du huyện Ninh Giang và nước tiêu hệ thống ra sông Thái Bình.
13	BHH13	Cống Lục Điền	Minh Châu, Khoái Châu, Hưng Yên	N20 ⁰ 54'57,3" E106 ⁰ 01'40,0"	Nước sông Kim Sơn chảy vào sông Điện Biên
14	BHH14	Cống Bằng Ngang	TT. Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên	N20 ⁰ 44'43,6" E106 ⁰ 03'45,3"	Kiểm tra nước sông Điện Biên cấp cho SXNN và NTTS các xã phía Bắc huyện Kim Động, phía nam huyện Khoái Châu. Bị ảnh hưởng nước thải sinh hoạt dân cư và nước tiêu SXNN.
15	BHH15	Cống Neó	Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương	N20 ⁰ 46'54,9" E106 ⁰ 14'39,7"	Kiểm tra nước sông Cửu An trước khi chảy vào địa giới tỉnh Hải Dương. Bị ảnh hưởng của nước tiêu tỉnh Hưng Yên.

8. Sơ đồ vị trí các trạm quan trắc và dự báo:



1 KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 22/4 - 30/4/2024

1.1 Thông tin chung

a) Đặc điểm khí tượng, thủy văn và nguồn nước

Theo bản tin dự báo nguồn nước, dự báo tình hình khí tượng, thủy văn và nguồn nước trong kỳ dự báo như sau:

- Chế độ mưa: theo Trung tâm dự báo KTTV Quốc gia, từ ngày 22/4 - 30/4/2024 khả năng có mưa rào rải rác và có nơi có dông.

- Cũng theo Trung tâm dự báo KTTV Quốc gia, mực nước sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng dao động trong khoảng từ 0,5 – 1,4m.

b) Tóm tắt tình hình sản xuất nông nghiệp, thủy sản

Thời kỳ dự báo nằm trong thời kỳ tưới dưỡng lúa vụ Chiêm Xuân, hoa màu, thủy sản.

c) Tình hình vận hành công trình thủy lợi

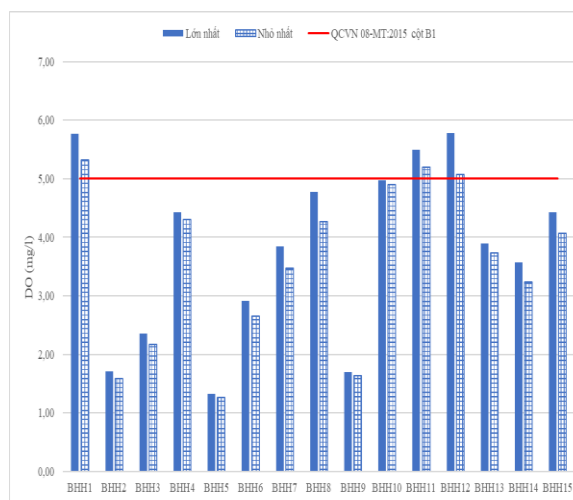
Tình hình vận hành các công như sau:

- Hạ Lưu Xuân Quan: +1,80m đến +2,40m hoặc TNHL
- Thượng lưu Kênh Cầu: +1,60m đến +2,20m hoặc MT
- Thượng lưu Bá Thủy: +1,30m đến +1,70m hoặc TNTL
- Thượng lưu Neo: +1,20m đến +1,60m hoặc TNTL
- Thượng lưu Cầu Xe, An Thổ: +0,80m đến +1,00m hoặc kết hợp Lấy nước ngược;
- Âu thuyền Cầu Cát: Phục vụ giao thông thủy hoặc kết hợp Lấy nước ngược.

Trong điều kiện cho phép có thể rút nước, thay nước giảm thiểu ô nhiễm mỗi lần không quá 2 ngày

1.2 Kết quả dự báo chất lượng nước từ ngày 22/4 - 30/4/2024

a) Dự báo thông số DO



Biểu đồ dự báo DO

- 3/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức B ($5 \leq DO < 6$ mg/l), đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08:2023/BTNMT là Công Xuân Quan, Cầu Xe và An Thổ.

- 4/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức C ($4 \leq DO < 5$ mg/l), chất lượng nước xấu: Kênh Cầu, Bá Thủy, Cầu Cát và Công Neo.

- 8/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức D ($0 \leq DO < 4$ mg/l), nước có chất lượng rất xấu: Xuân Thụy, Như Quỳnh, Ngọc Đà, Ngọc Lâm, Phần Hà, Bình Lâu, Lực Điền và Bằng Ngang.

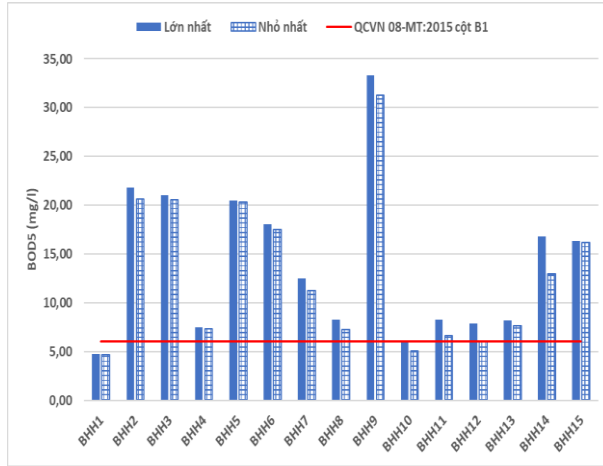
Bảng 2: Kết quả dự báo thông số DO tại các vị trí quan trắc từ 22/4 - 30/4/2024

TT	KH	Vị trí	Ngày dự báo									Trung bình
			22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	
1	BHH1	Xuân Quan	5,43	5,43	5,48	5,44	5,77	5,67	5,53	5,41	5,32	5,50
2	BHH2	Xuân Thủy	1,64	1,69	1,71	1,68	1,64	1,61	1,59	1,62	1,64	1,65
3	BHH3	Như Quỳnh	2,35	2,35	2,34	2,33	2,30	2,27	2,22	2,19	2,17	2,28
4	BHH4	Kênh Cầu	4,42	4,39	4,36	4,35	4,33	4,32	4,32	4,31	4,30	4,35
5	BHH5	Ngọc Đà	1,32	1,29	1,27	1,26	1,26	1,27	1,27	1,28	1,30	1,28
6	BHH6	Ngọc Lâm	2,65	2,72	2,79	2,84	2,88	2,90	2,91	2,90	2,89	2,83
7	BHH7	Phân Hà	3,68	3,73	3,78	3,84	3,47	3,52	3,58	3,63	3,68	3,66
8	BHH8	Bá Thủy	4,27	4,32	4,38	4,44	4,49	4,54	4,60	4,68	4,78	4,50
9	BHH9	Bình Lâu	1,70	1,69	1,67	1,66	1,65	1,64	1,63	1,64	1,65	1,66
10	BHH10	Cầu Cát	5,37	5,58	5,70	5,73	5,70	5,63	5,54	5,46	5,40	4,93
11	BHH11	An Thổ	5,49	5,37	5,28	5,23	5,20	5,23	5,41	5,34	5,32	5,32
12	BHH12	Cầu Xe	5,43	5,61	5,78	5,45	5,75	5,37	5,41	5,49	5,07	5,48
13	BHH13	Lục Điền	3,83	3,84	3,86	3,89	3,73	3,78	3,82	3,86	3,90	3,83
14	BHH14	Bằng Ngang	3,40	3,31	3,29	3,26	3,23	3,26	3,33	3,44	3,56	3,34
15	BHH15	Cống Neo	4,07	4,11	4,18	4,24	4,30	4,35	4,39	4,41	4,42	4,28
QCVN 08:2023 (Mức B)			≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5



Bản đồ dự báo DO (Đợt 12)

b) Dự báo thông số BOD₅



Biểu đồ dự báo BOD₅

- Có 2/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ trung bình đạt mức B (BOD₅ ≤ 6 mg/l) - tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08:2023/BTNMT: Xuân Quan, Cầu Cát.

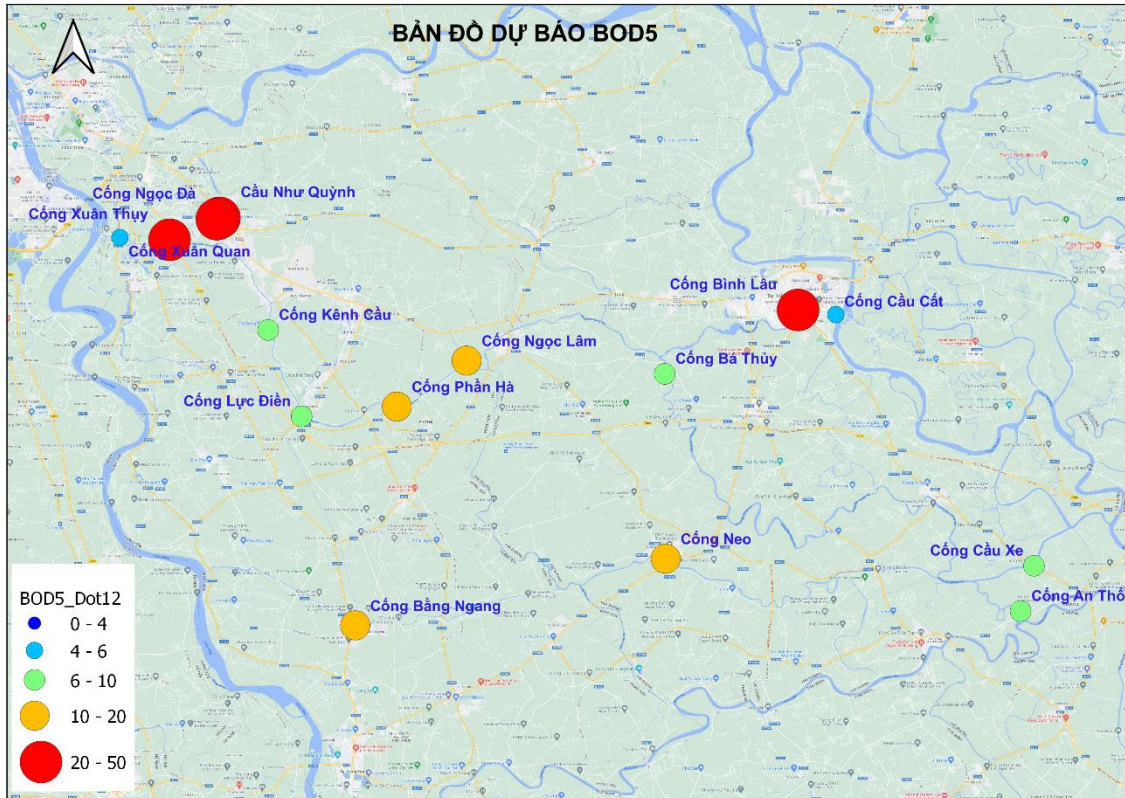
- 5/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ ở mức C (6 < BOD₅ ≤ 10 mg/l), chất lượng nước xấu: Kênh Cầu, Lực Điền, Bá Thủy, Cầu Xe và An Thổ.

- 8/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ ở mức D (BOD₅ > 10 mg/l và vượt TCCP từ 2,0 đến 5,5 lần), nước có chất lượng rất xấu: Xuân Thụy, Như Quỳnh, Ngọc Đà, Ngọc Lâm, Phần Hà, Bình Lâu, Cống Neo và Bằng Ngang.

Bảng 3: Kết quả dự báo thông số BOD₅ tại các vị trí quan trắc từ 22/4 - 30/4/2024

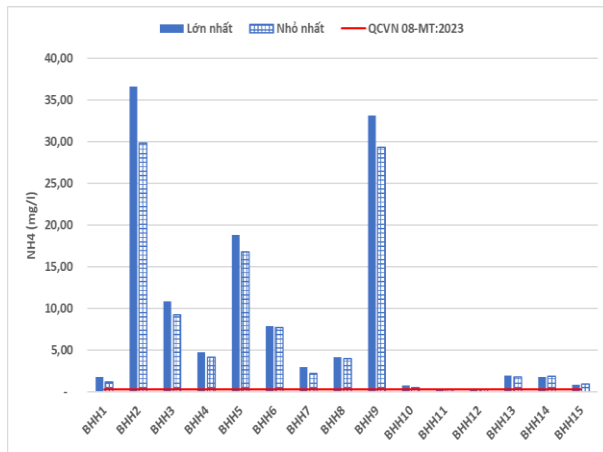
TT	KH	Vị trí	Ngày dự báo									Trung bình
			22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	
1	BHH1	Xuân Quan	4,7	4,7	4,7	4,7	4,8	4,8	4,8	4,8	4,8	4,7
2	BHH2	Xuân Thụy	21,8	21,2	20,9	20,7	20,6	20,6	20,8	20,9	21,1	21,0
3	BHH3	Như Quỳnh	21,0	20,9	20,8	20,6	20,5	20,5	20,5	20,6	20,6	20,7
4	BHH4	Kênh Cầu	7,5	7,5	7,5	7,5	7,4	7,4	7,4	7,3	7,3	7,4
5	BHH5	Ngọc Đà	20,4	20,3	20,3	20,4	20,4	20,5	20,5	20,4	20,4	20,4
6	BHH6	Ngọc Lâm	17,5	17,5	17,6	17,7	17,8	17,9	17,9	18,0	18,1	17,8
7	BHH7	Phần Hà	12,5	12,2	12,0	11,8	11,7	11,5	11,4	11,3	11,2	11,7
8	BHH8	Bá Thủy	8,2	8,1	7,9	7,7	7,6	7,4	7,4	7,3	7,3	7,7
9	BHH9	Bình Lâu	31,3	31,4	31,7	32,2	32,7	33,2	33,3	33,0	32,6	32,4
10	BHH10	Cầu Cát	5,9	5,9	5,9	5,8	5,6	5,3	5,1	5,1	5,4	5,6
11	BHH11	An Thổ	7,0	7,2	7,0	6,6	6,7	6,9	8,0	7,4	8,3	7,2
12	BHH12	Cầu Xe	6,6	6,0	7,5	7,1	7,3	7,0	6,6	7,3	7,9	7,0
13	BHH13	Lực Điền	8,2	8,1	8,1	8,0	7,9	7,9	7,8	7,7	7,6	7,9
14	BHH14	Bằng Ngang	16,8	16,5	16,2	15,7	15,2	14,6	14,1	13,5	12,9	15,1
15	BHH15	Cống Neo	16,2	16,2	16,2	16,2	16,2	16,2	16,2	16,3	16,3	16,2
QCVN 08:2023 (Mức B)			≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6

Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024



Bản đồ dự báo BOD₅ (Đợt 12)

c) Dự báo thông số NH₄⁺



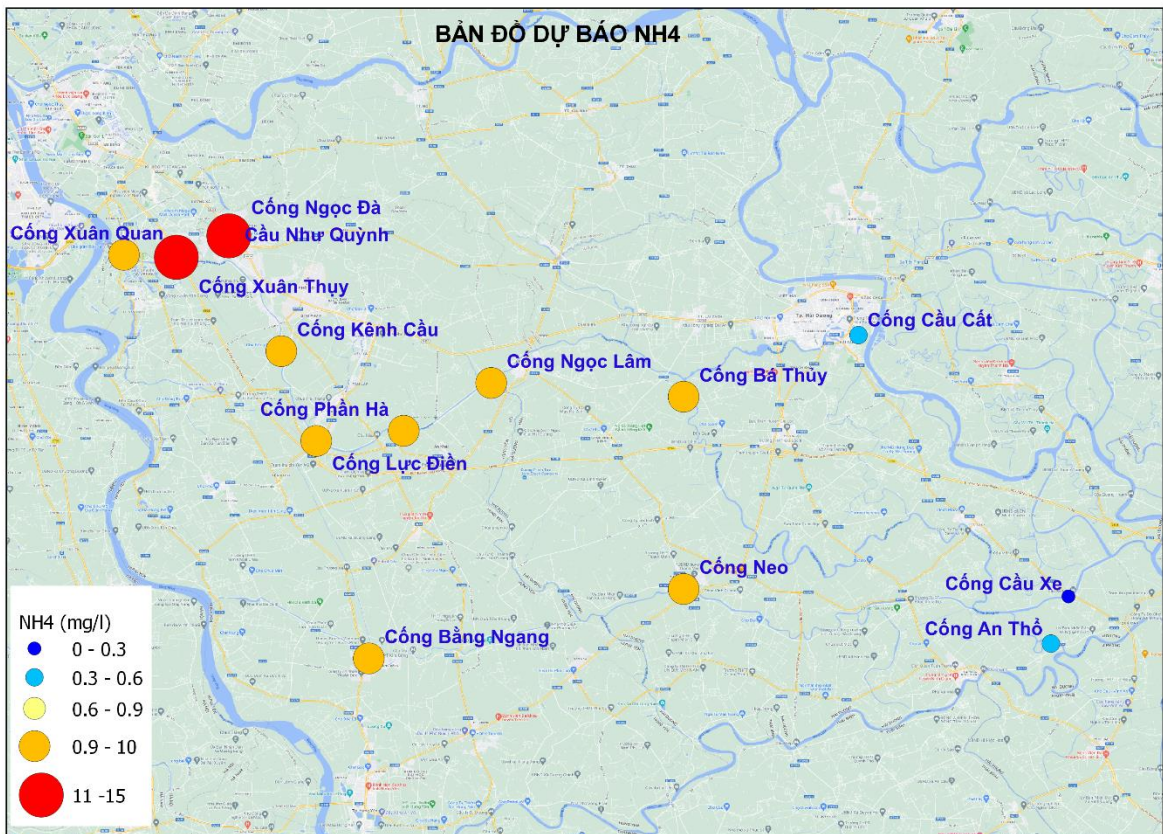
Biểu đồ dự báo NH₄⁺

Tất cả các vị trí đều có hàm lượng NH₄⁺ trung bình > 0,3 mg/l và vượt TCCP từ 1,17 đến 122,2 lần), không đáp ứng mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người theo QCVN 08:2023/BTNMT.

Bảng 4: Kết quả dự báo thông số NH₄⁺ tại các vị trí quan trắc từ 22/4 - 30/4/2024

TT	KH	Vị trí	Ngày dự báo									Trung bình
			22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	
1	BHH1	Xuân Quan	1,3	1,9	1,5	1,5	1,5	1,4	1,4	1,4	1,6	1,50
2	BHH2	Xuân Thụy	29,0	27,2	25,4	26,7	25,1	26,3	27,5	26,9	26,5	26,7
3	BHH3	Như Quỳnh	9,7	9,6	9,1	10,0	9,7	9,7	9,7	9,5	9,4	9,6
4	BHH4	Kênh Cầu	4,20	4,20	4,20	4,70	4,70	4,70	5,20	5,20	4,70	4,6
5	BHH5	Ngọc Đà	16,8	16,6	16,6	16,8	16,6	16,6	16,2	16,0	15,6	16,4

TT	KH	Vị trí	Ngày dự báo									Trung bình
			22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	
6	BHH6	Ngọc Lâm	7,90	8,00	8,10	8,20	8,30	8,40	8,50	8,50	8,60	8,28
7	BHH7	Phân Hà	2,68	2,40	2,40	2,13	1,85	1,85	1,58	1,58	1,30	1,97
8	BHH8	Bá Thủy	3,97	4,01	3,99	3,95	3,92	3,91	3,92	3,94	3,97	3,95
9	BHH9	Bình Lâu	29,6	30,3	31,3	32,9	34,7	36,2	36,7	36,2	35,1	33,7
10	BHH10	Cầu Cát	0,51	0,51	0,49	0,47	0,44	0,39	0,35	0,33	0,32	0,42
11	BHH11	An Thổ	0,35	0,35	0,35	0,35	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42	0,39
12	BHH12	Cầu Xe	0,35	0,28	0,28	0,21	0,14	0,14	0,21	0,21	0,28	0,23
13	BHH13	Lục Điền	3,25	3,25	3,25	3,00	3,00	3,00	3,00	2,75	2,75	3,03
14	BHH14	Bằng Ngang	3,90	3,90	3,70	3,70	3,50	3,50	3,50	3,30	3,30	3,59
15	BHH15	Cống Neo	2,45	2,45	2,45	2,45	2,45	2,45	2,45	2,45	2,45	2,45
QCVN 08:2023			0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3



Bản đồ dự báo NH_4^+ (Đợt 12)

2 CÁC KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

i) Những vị trí ô nhiễm cần được chú ý khi điều hành lấy nước

Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (QCVN 08:2023/BTNMT), chất lượng nước tại các vị trí dự báo như sau:

- Về thông số DO: 3/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức B ($5 \leq DO < 6$ mg/l), đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08:2023/BTNMT là Cống Xuân

Quan, Cầu Xe và An Thổ. 4/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức C ($4 \leq DO < 5$ mg/l), chất lượng nước xấu: Kênh Cầu, Bá Thủy, Cầu Cát và Cống Neo. 8/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức D ($0 \leq DO < 4$ mg/l), nước có chất lượng rất xấu: Xuân Thụy, Như Quỳnh, Ngọc Đà, Ngọc Lâm, Phần Hà, Bình Lâu, Lục Điền và Bằng Ngang.

- Về thông số BOD₅: 2/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ trung bình đạt mức B (BOD₅ ≤ 6 mg/l) - tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08:2023/BTNMT: Xuân Quan, Cầu Cát. 5/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ ở mức C ($6 < BOD_5 \leq 10$ mg/l), chất lượng nước xấu: Kênh Cầu, Lục Điền, Bá Thủy, Cầu Xe và An Thổ. 8/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ ở mức D (BOD₅ > 10 mg/l và vượt TCCP từ 2,0 đến 5,5 lần), nước có chất lượng rất xấu: Xuân Thụy, Như Quỳnh, Ngọc Đà, Ngọc Lâm, Phần Hà, Bình Lâu, Cống Neo và Bằng Ngang.

- Về thông số NH₄⁺: Tất cả các vị trí có hàm lượng NH₄⁺ trung bình $> 0,3$ mg/l và vượt TCCP từ 1,17 đến 122,3 lần, không đáp ứng mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người theo QCVN 08:2023/BTNMT.

Có thể thấy, tình trạng xả thải vào nguồn nước mặt trong hệ thống (nhất là trên sông Kim Sơn) đã được cải thiện do thời gian dự báo trùng với thời gian vận hành thử nghiệm trạm bơm đã chiếm Xuân Quan. Tuy nhiên, trong thời gian dự báo vẫn còn một số vị trí có chất lượng nước rất xấu, một số vị trí ô nhiễm cục bộ như Cống Xuân Thụy, Ngọc Đà và Bình Lâu.

ii) Về vận hành tưới tiêu

Tiếp tục vận hành công trình để tăng cường lấy nước, nếu điều kiện nguồn nước cho phép để cấp đủ nước cho các phần diện tích chưa đủ nước, đồng thời tích trữ vào hệ thống kênh mương. Cụ thể công tác vận hành tưới tiêu đối với các công trình chính như sau:

- Tại cống Xuân Quan, mực nước sông Hồng thấp hơn mực nước thiết kế và tại một số thời điểm trong ngày mực nước thượng lưu thấp hơn so với mực nước trong hệ thống nên đóng cống Xuân Quan để giữ nước trong hệ thống.

- Hai cống Cầu Xe và An Thổ có thể tranh thủ để lấy nước ngược (nếu mực nước hạ lưu cao hơn thượng lưu) để cấp nước cho hệ thống. Các ngày còn lại phải đóng cống để giữ nước hoặc mở cống tiêu nước đê trong trường hợp nước bị ô nhiễm nặng.

- Các đơn vị quản lý cống Xuân Thụy, Ngọc Đà, Kênh Cầu, Bá Thủy, Phần Hà và Bình Lâu có nhu cầu xả nước cần liên hệ với Công ty Bắc Hưng Hải để có phương án tiêu nước thải và thông báo cho các địa phương để hạn chế lấy nước vào thời điểm mở các cống nêu trên.

- Các đơn vị khai thác CTTL cần kiểm tra để phát hiện trường hợp các doanh nghiệp lợi dụng thời điểm hệ thống mở cống lấy nước để xả thải.